

ĐỀ VÀ ĐÁP ÁN ÔN LUYỆN MÔN TOÁN LỚP 5 THI VÀO L6.

ĐỀ SỐ 1

Câu 1: (6/20 điểm)

Mỗi bài tập dưới đây có kèm theo một số câu trả lời A, B, C, D hãy ghi vào tờ giấy thi của thí sinh chữ cái trước câu trả lời đúng.

a/ Một hình chữ nhật có chu vi là 20 mét, chiều dài gấp 4 lần chiều rộng. Hỏi diện tích hình chữ nhật đó là bao nhiêu?

- A. 5 m^2 B. 16 m^2 C. 64 m^2 D. 80 m^2

b/ Tỷ số phần trăm của 9 và 20 là:

- A. 9,2% B. 20,9% C. 29% D. 45%

c/ Bán kính hình tròn lớn gấp 3 lần bán kính hình tròn bé. Hỏi diện tích hình tròn lớn gấp mấy lần diện tích hình tròn bé?

- A. 3 lần B. 6 lần C. 9 lần D. 12 lần

d/ Hai thùng dầu có 50 lít, nếu thùng thứ nhất thêm 5 lít nữa thì sẽ gấp 4 lần số dầu ở thùng thứ hai. Hỏi thùng thứ nhất có bao nhiêu lít dầu?

- A. 33 lít B. 39 lít C. 40 lít D. 44 lít

Câu 2: (3/20 điểm)

Tìm Y biết: $Y + Y : 0,5 + Y : 0,25 + Y : 0,125 = 15$

[illegible]

Câu3: (3/20 điểm)

Tìm một số có 4 chữ số. Biết số đó:

- + Chia hết cho 5.
- + Tổng các chữ số bằng 7.
- + Chữ số hàng nghìn kém chữ số hàng đơn vị là 3.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 4: (4/20 điểm)

Trên đoạn đường AB lúc 7 giờ hai xe ô tô cùng khởi hành đi ngược chiều nhau. Xe thứ nhất đi từ A đến B lúc 10 giờ, xe thứ hai đi từ B đến A lúc 12 giờ.

Hỏi hai xe gặp nhau lúc mấy giờ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



ĐỀ 2:

Bài 1:

Không tính tổng, hãy cho biết tổng sau có chia hết cho 3 không? Tại sao?

$$19 + 25 + 32 + 46 + 58.$$

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2:

Tìm số có 2 chữ số, biết rằng nếu viết thêm vào bên trái số đó chữ số 3 ta được số mới bằng 5 lần số phải tìm?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3:

Không qui đồng tử số và mẫu số. Hãy so sánh:

a/ $\frac{13}{17}$ và $\frac{15}{19}$

b/ $\frac{12}{48}$ và $\frac{9}{36}$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 4:

Cho tam giác ABC vuông ở A. Hai cạnh kề với góc vuông là AC dài 12cm và AB dài 18cm. Điểm E nằm trên cạnh AC có $AE = \frac{1}{2} EC$. Từ điểm E kẻ đường thẳng song song với AB cắt cạnh BC tại F.

Tính độ dài đoạn thẳng EF?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN

Bài 1: (2 điểm).

Ta nhận thấy: $1 + 9 + 2 + 5 + 3 + 2 + 4 + 6 + 5 + 8 = 45$ mà 45 chia hết cho 3.

Vậy tổng trên chia hết cho 3 vì tổng các chữ số của các số hàng của tổng chia hết cho 3.

Bài 2: (2 điểm).

Khi viết thêm chữ số 3 vào bên trái số có 2 chữ số thì số đó tăng thêm 300 đơn vị, vì chữ số 3 thuộc hàng trăm.

Ta có: $300 + \text{số phải tìm} = 5 \text{ lần số phải tìm}$, hay $300 = 4 \text{ lần số phải tìm}$.

Vậy số phải tìm là: $300 : 4 = 75$.

Đáp số: 75

Bài 3: (2 điểm).

a/ Ta có: $\frac{13}{17} + \frac{4}{17} = \frac{17}{17} = 1$

$$\frac{15}{19} + \frac{4}{19} = \frac{19}{19} = 1$$

Mà $\frac{4}{17} > \frac{4}{19}$ vì hai phân số có cùng tử số, phân số nào có mẫu số bé hơn là phân số lớn hơn.

Suy ra: $\frac{13}{17} < \frac{15}{19}$